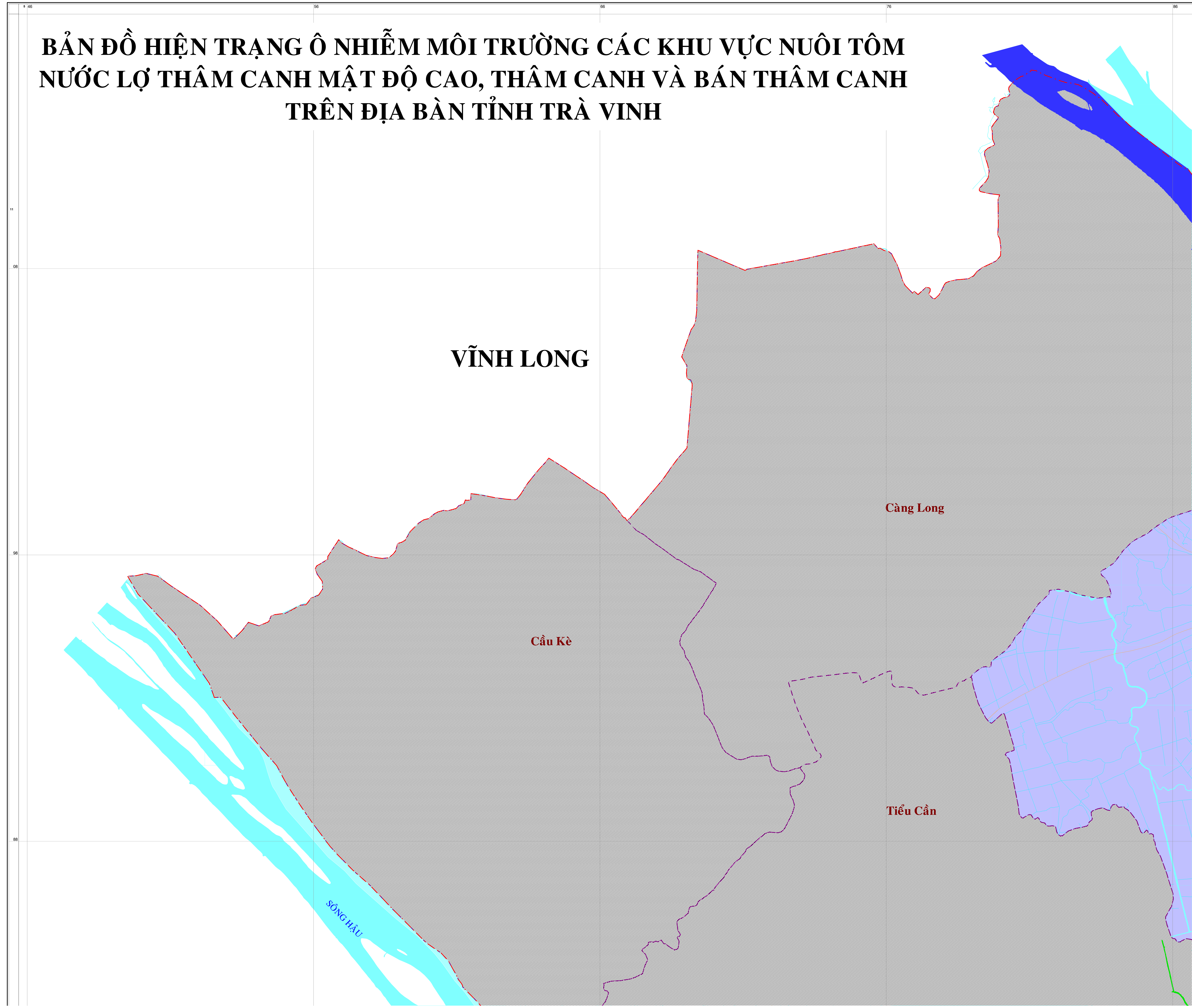
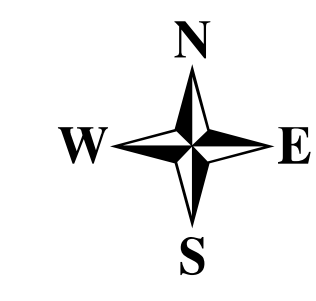


**BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG CÁC KHU VỰC NUÔI TÔM
NƯỚC LỢY THÂM CANH MẬT ĐỘ CAO, THÂM CANH VÀ BÁN THÂM CANH
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH**





BẾN TRE

TP. Trà Vinh

SÔNG CỔ CHIÊN

SÔNG CỔ CHIÊN

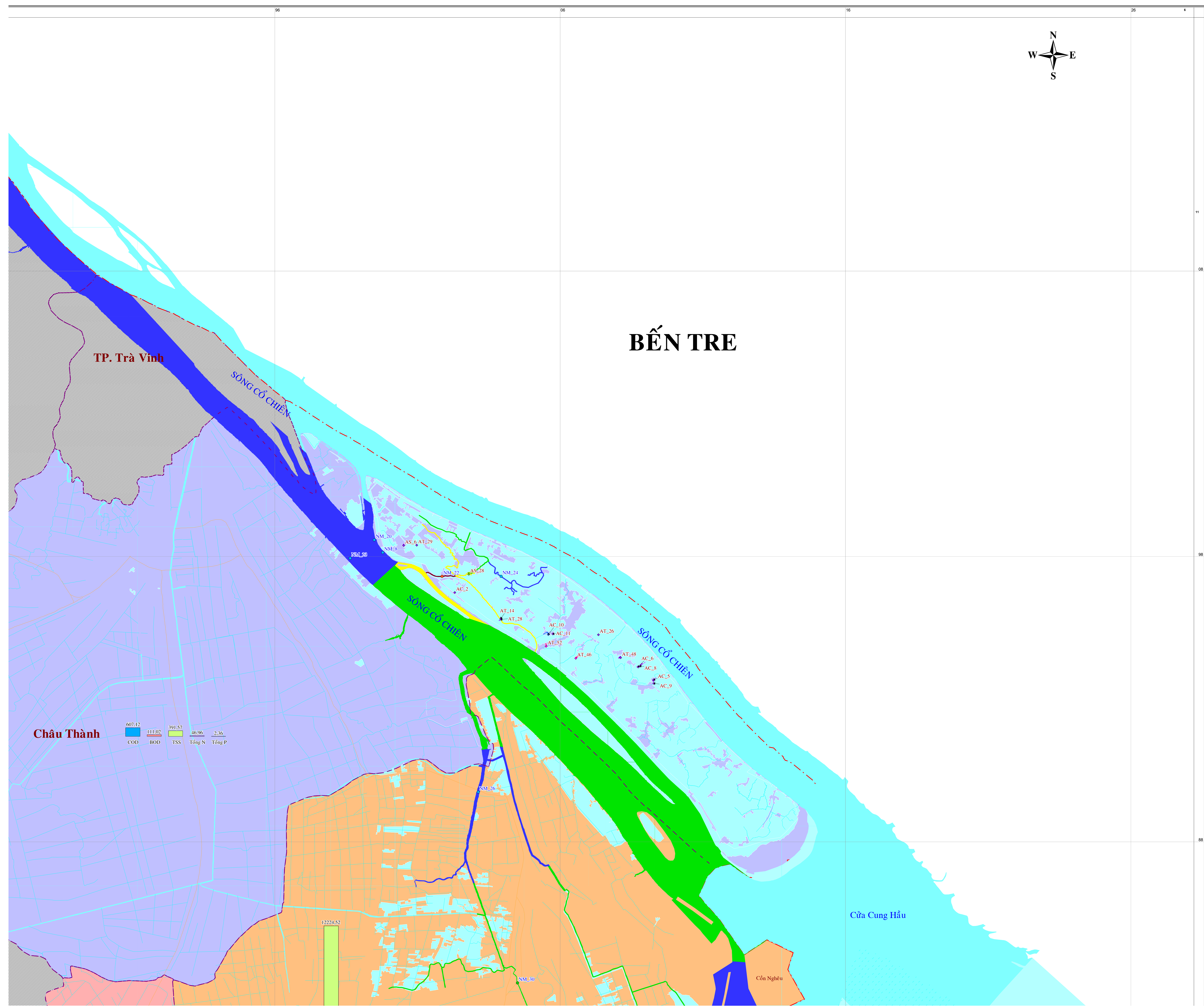
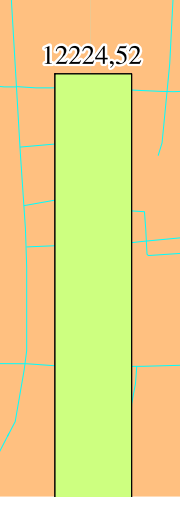
SÔNG CỔ CHIÊN

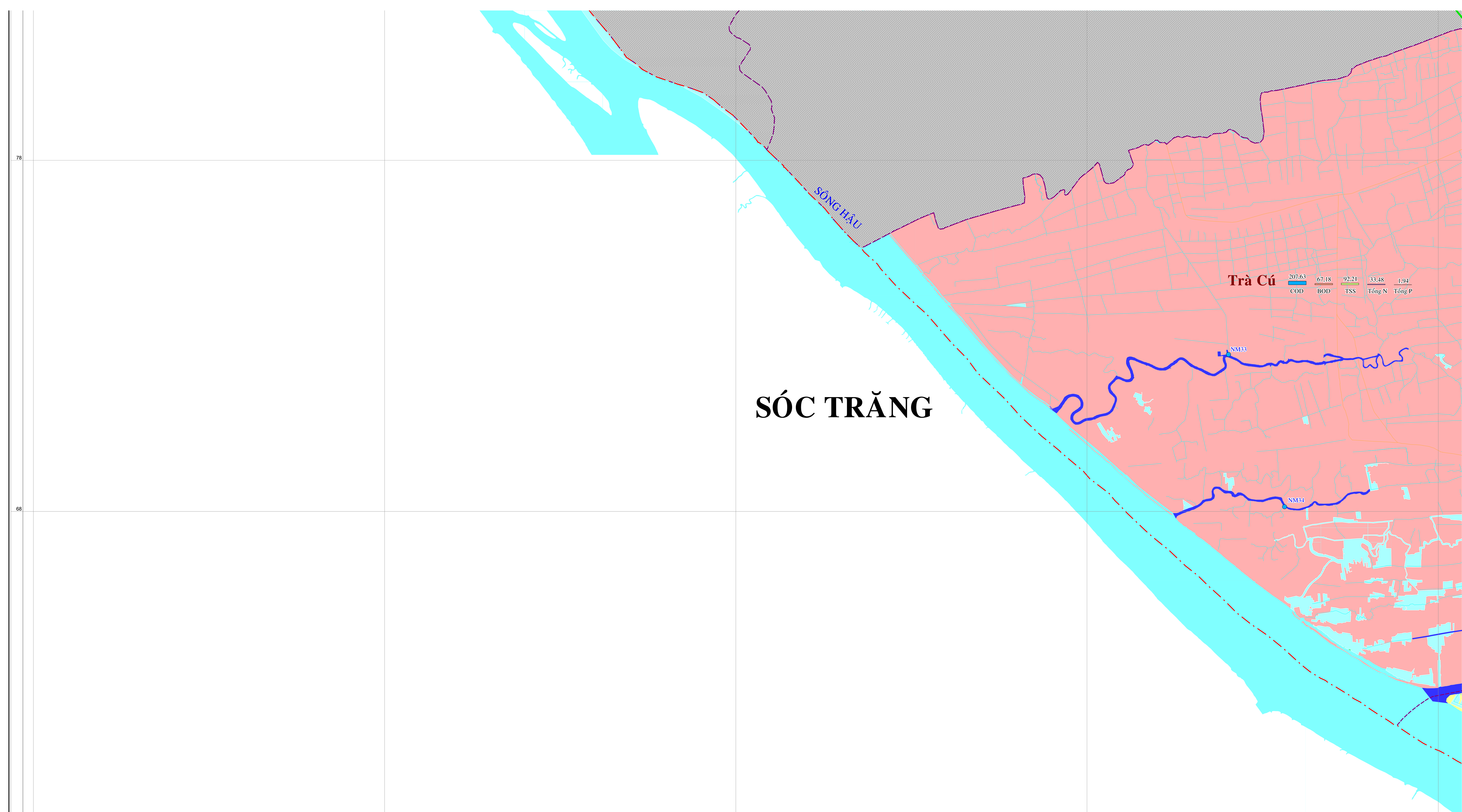
Cửa Cung Hầu

Cồn Nghêu

Châu Thành

| | | | | |
|--------|--------|--------|--------|--------|
| 607,82 | 111,02 | 391,53 | 46,96 | 2,36 |
| COD | BOD | TSS | Tổng N | Tổng P |





SÓC TRĂNG

| | | | | | |
|---------------|-------|-------|-------|--------|--------|
| Trà Cú | 20,63 | 67,18 | 92,21 | 33,38 | 1,94 |
| | COD | BOD | TSS | Tổng N | Tổng P |

CHÚ THÍCH

Chỉ dẫn chung

- Ranh giới tỉnh
- Ranh giới huyện
- Sông, ngòi, kênh, rạch
- Đường giao thông
- Đất thủy lợi, môi trường thủy sản
- Đất mặt nước ven biển có mục đích khác
- Đất làm muối
- Đất bằng chừa sử dụng
- Vị trí quan trắc ao muối
- Vị trí quan trắc nước mặt
- Khu vực không khảo sát

Hiện trạng chất lượng nước WQI

- Rất tốt (91-100)
- Tốt (76-90)
- Trung bình (51-75)
- Xấu (26-50)
- Kém (10-25)
- Ô nhiễm rất nặng (< 10)

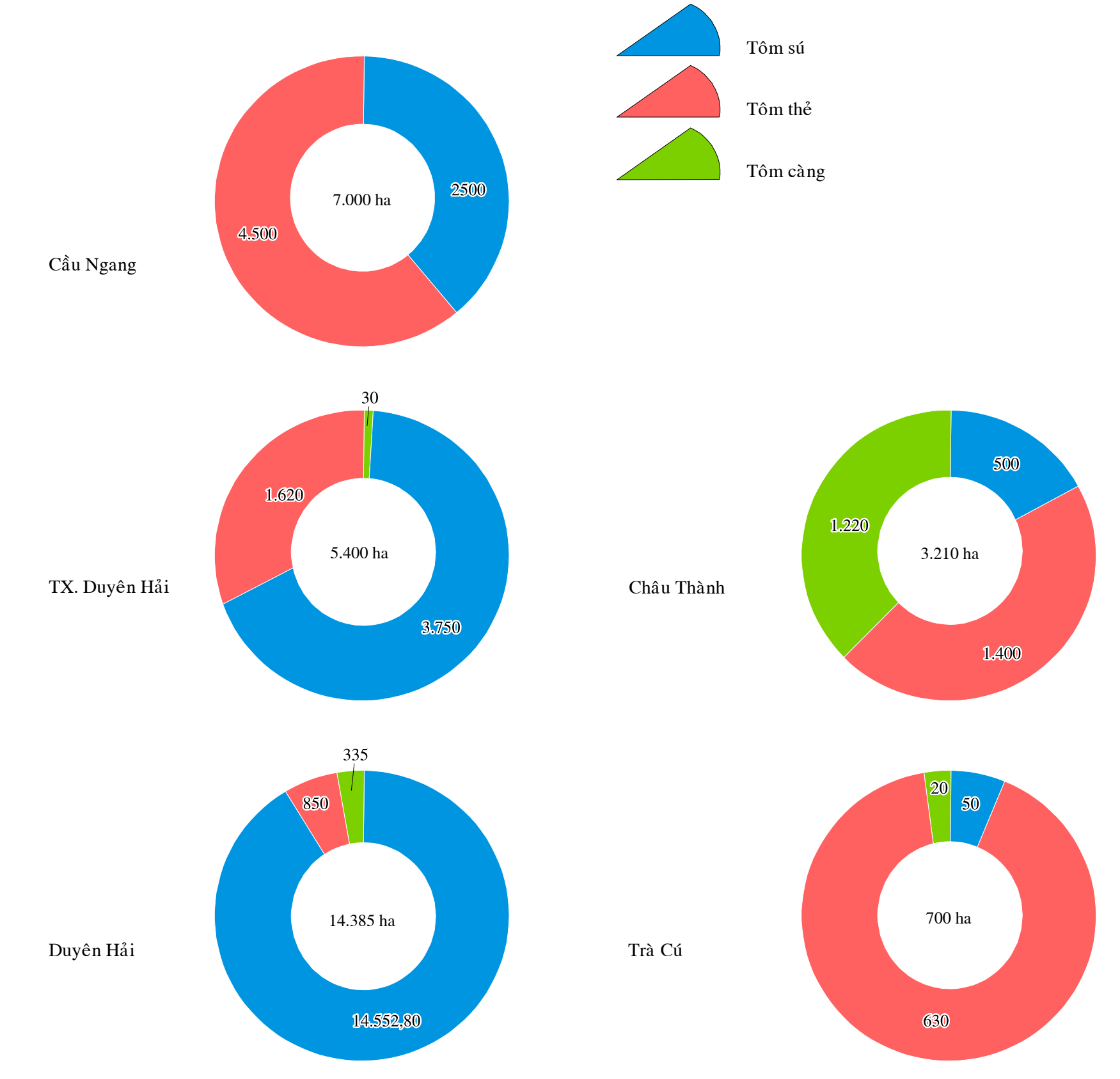
Hình thức nuôi trồng

- Thâm canh
- Thâm canh mật độ cao
- Quảng canh cải tiến
- Quảng canh
- Bán thâm canh

Tải lượng trung bình ước tính của các chất ô nhiễm trong nước thải nuôi tôm theo diện tích nuôi trên địa bàn các huyện (Tấn/vụ/ha)

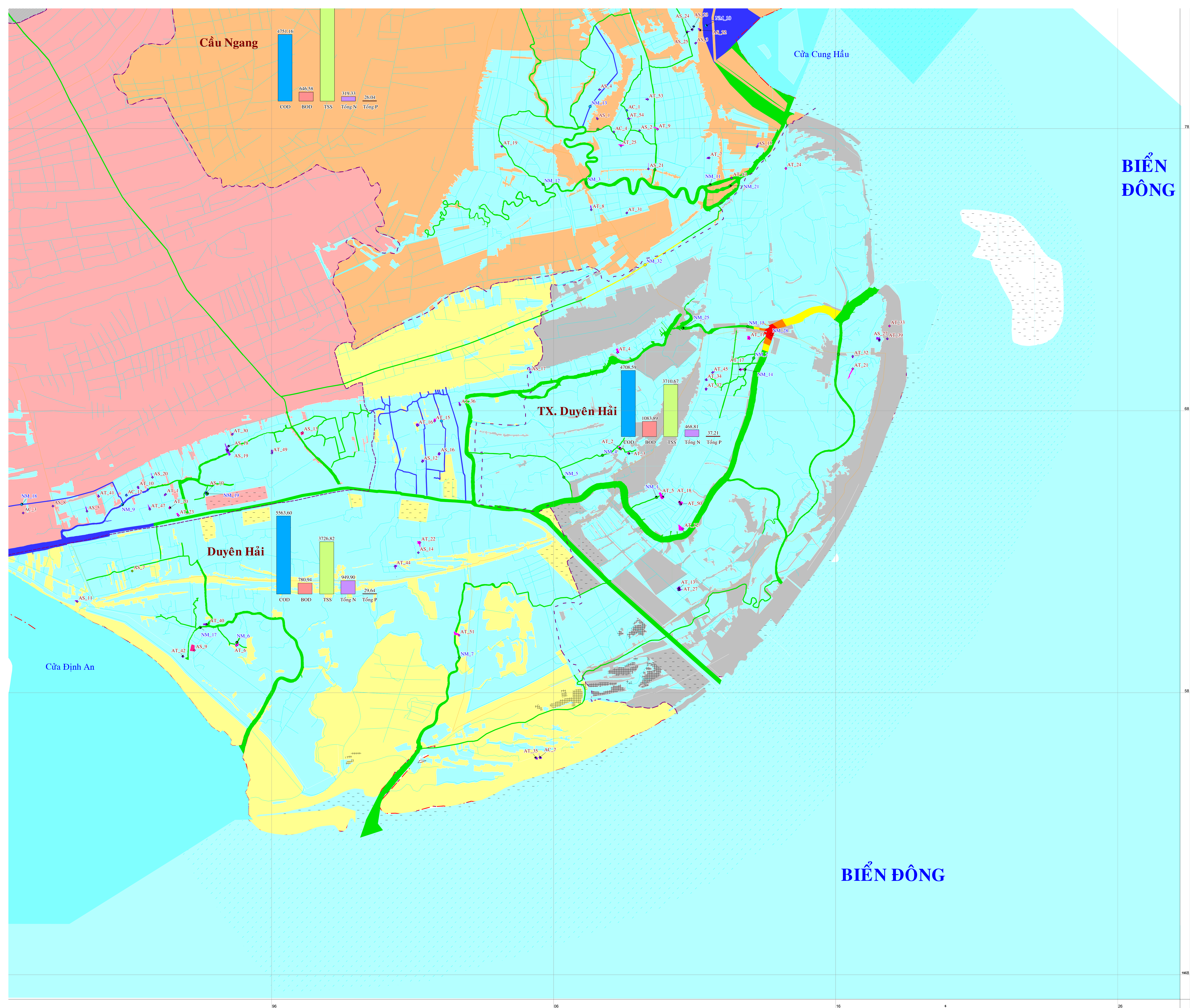
- COD
- BOD
- TSS
- Tổng N
- Tổng P

Hiện trạng diện tích nuôi theo tổng loại tôm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2022 (ha)



Hệ số tải lượng bền vững theo hình thức nuôi trên địa bàn khảo sát

| Hình thức nuôi | Hệ số tải lượng bền vững theo hình thức nuôi (Tấn/vụ/0,1ha) |
|----------------------|---|
| Thâm canh | 0,10 |
| Thâm canh mật độ cao | 0,06 |
| Quảng canh cải tiến | 0,02 |
| Quảng canh | 0,01 |
| Bán thâm canh | 0,03 |



Scale: 1:50,000